



Bài báo nghiên cứu THÁNH ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI CHĂM ISLAM Ở TỈNH AN GIANG DƯỚI GÓC NHÌN ĐỊA LÍ

Nguyễn Trọng Nhân

Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Trọng Nhân – Email: trongnhan@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài: 01-11-2021; ngày nhận bài sửa: 07-12-2021; ngày duyệt đăng: 15-01-2022

TÓM TẮT

Thánh đường có vị trí quan trọng trong bức tranh văn hóa vật thể và hệ thống điểm đến du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hiểu đầy đủ về thánh đường sẽ rất hữu ích trong việc quảng bá và phát huy văn hóa tộc người. Bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu, quan sát thực địa, trao đổi/chuyên trò với người dân địa phương; các nội dung về sự phân bố, đặc điểm, chức năng, kiến trúc, khả năng khai thác du lịch của thánh đường người Chăm Islam ở An Giang được làm sáng tỏ dưới góc nhìn của Địa lí. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thánh đường của người Chăm Islam phân bố ở 9 đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang. Các yếu tố tạo nên tính đặc trưng của thánh đường gồm màu sắc, lối trang trí, kiến trúc... Thánh đường có vai trò quan trọng đối với tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa và xã hội của đồng bào Chăm. Sự độc đáo trong kiến trúc, nghệ thuật trang trí, sinh hoạt tôn giáo đã thu hút nhiều du khách viếng thăm thánh đường của người Chăm Islam.

Từ khóa: An Giang; người Chăm; người Chăm Islam; Địa lí; Hồi giáo; thánh đường

1. Đặt vấn đề

Thánh đường của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang có nhiều nét đặc trưng tạo nên sự khác biệt của nó với công trình tín ngưỡng của nhiều dân tộc và tôn giáo khác trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thời gian qua, công tác nghiên cứu về thánh đường của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang rất hạn chế. Nguyễn Văn Luận (1974) thực hiện chuyên khảo “Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam” chỉ mô tả khái quát một số công trình trong thánh đường (Nguyen, 1974). Ngoài ra, một số báo (Dân sinh, vnExpress, Dân tộc và Miền núi, Hanoimoi...), trang web du lịch (thamhiemmekong, dailytravelvietnam, mytour, ivivu, vietair, bongtrip, vista, nucuoimekong...) chỉ giới thiệu một số nét độc đáo, hấp dẫn của thánh đường (Mubarak, Khay Ri Yah, Jamiul Azhar).

Mục đích chính của nghiên cứu này là phân tích một số khía cạnh của thánh đường người Chăm Islam ở An Giang (sự phân bố, đặc điểm, chức năng, kiến trúc và sự trang trí, khả năng khai thác du lịch) dưới góc nhìn Địa lí. Kết quả nghiên cứu có thể cung cấp tri

Cite this article as: Nguyen Trong Nhan (2022). Mosques of Cham Islam people in An Giang Province from the perspective of geography. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(1), 134-146.

thức hữu ích cho nhiều bên liên quan (nhà quản lí văn hóa và du lịch, công ti du lịch, hướng dẫn viên du lịch, giảng viên giảng dạy văn hóa và du lịch) trong việc quảng bá và phát huy một phần văn hóa vật thể quan trọng của người Chăm Islam ở An Giang.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. *Khái quát về người Chăm Islam ở tỉnh An Giang*

Người Chăm Islam ở tỉnh An Giang là hậu duệ của Vương quốc Phù Nam (tồn tại từ cuối thế kỉ II đến cuối thế kỉ XVII, phạm vi lãnh thổ từ tỉnh Quảng Bình ở phía Bắc, dãy Trường Sơn ở phía Tây, Biển Đông ở phía Đông và tỉnh Bình Thuận ở phía Nam). Chăm là tên gọi tộc người, xuất xứ từ cách gọi giản lược tên quốc gia Champa (tên Champa có thể xuất phát từ tên của loài hoa, hoa Champa – miền Nam gọi là hoa Sứ, miền Bắc gọi là hoa Đại - loài hoa được trồng nhiều ở các đền tháp Chăm trước đây hoặc tên Champa có thể do tăng lữ Bà-la-môn đặt theo tên một đô thị cổ ở phần Trung – Đông của Ấn Độ để tưởng nhớ quê hương). Islam là tôn giáo do Mohammad sáng lập vào thế kỉ VII ở bán đảo Ả-rập, có nghĩa là qui phục/phục tùng. Người Chăm Islam chỉ tộc người Chăm theo Hồi giáo chính thống (Islam) phân biệt với người Chăm Bà-ni (Hồi giáo không chính thống) (Nguyen, 2006).

Ở An Giang, người Chăm Islam có trên 17.000 người (2019) và phân bố tập trung chủ yếu tại 9 xã/phường: phường Mỹ Long (thành phố Long Xuyên), xã Vĩnh Hanh (huyện Châu Thành), xã Khánh Hòa (huyện Châu Phú), xã Châu Phong (thị xã Tân Châu), xã Đa Phước, Vĩnh Trường, Quốc Thái, Nhơn Hội và Khánh Bình (huyện An Phú). Người Chăm Islam sinh sống chủ yếu ở huyện An Phú (trước đây có nhiều đất hoang, tiếp giáp Campuchia), dọc theo hai bờ sông Hậu, gần đô thị (thích hợp đối với nghề đánh bắt cá và mua bán của người dân, tương ứng) và đáp ứng được chính sách “tận dân vi binh” (mọi người dân đều là lính) của triều Nguyễn trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biên giới Tây Nam (Tourist area of Lam Vien Nui Cam, 2020).

Người Chăm Islam đến An Giang vào nhiều đợt khác nhau, sớm nhất vào nửa cuối thế kỉ XVII do di cư từ Campuchia, trốn tránh chiến tranh giữa Đại Việt và Champa. Ở các thế kỉ XVIII và XIX, người Chăm Islam đến An Giang chủ yếu do sự suy vong của nhà nước Champa, di cư/tị nạn chính trị từ Campuchia, theo đoàn quân của nhà Nguyễn, chính sách thành lập những đội thân binh để giữ gìn vùng biên giới của triều Nguyễn... (Nguyen, 1974; Nguyen 2006; Tourist area of Lam Vien Nui Cam, 2020).



Hình 1. Mộ và nghĩa địa của người Chăm Islam ở An Giang (Tác giả, 2018)

Hiện nay, những nơi còn lưu lại dấu tích về sự có mặt sớm người Chăm Islam ở An Giang là ấp Búng Lớn (xã Nhơn Hội, huyện An Phú) và ấp Phum Soài (xã Châu Phong, thị xã Tân Châu). Năm 2018, chúng tôi đến quan sát các làng của người Chăm và phát hiện một ngôi mộ ở ấp Búng Lớn, trên ngôi mộ ghi: Lăng ông Tuon Ku Umar; từ trần năm 1658; năm tu bổ là 1990. Bên cạnh đó, tác giả cũng phát hiện 1 nghĩa địa, ở cổng và hàng rào của nghĩa địa, một bên ghi năm thành lập (1700) và một bên ghi năm tu bổ (2000). Điểm chung của ngôi mộ và nghĩa địa là được xây dựng vào nửa cuối thế kỉ XVII và có thể hiện biểu tượng của Hồi giáo (vàng trắng khuyết và ngôi sao) (Hình 1). Điều này khẳng định, người Chăm Islam có mặt ở An Giang vào nửa cuối thế kỉ XVII và họ đã chịu ảnh hưởng của Hồi giáo.

Sinh kế của người Chăm Islam ở An Giang là buôn bán/kinh doanh, làm ruộng/vườn, chăn nuôi bò/dê, cung cấp dịch vụ, chài lưới, làm thuê, dệt vải, thêu thùa... Người Chăm Islam chủ yếu sống quần cư dạng cộng đồng ở các làng (paley: Mỹ Long (Long Xuyên), Vĩnh Hòa (Vĩnh Hanh), Khánh Mỹ/Katampong (Khánh Hòa), Châu Giang/Mot Churt, Phum Soài (Châu Phong), Hà Bao 2/Koh Kapoah (Đa Phước), La Ma/Pulao Ba (Vĩnh Trường), Đồng Ky/Koh Kakia (Quốc Thái), Búng Lớn/Koh Koi (Nhơn Hội), Bình Di/Paresk Sabâu (Khánh Bình)) dọc theo sông và hoặc đường lộ. Họ tổ chức đời sống gia đình theo chế độ phụ quyền (con trai đi cưới vợ, đàn ông giữ vai trò chủ gia đình, xã hội và tôn giáo, nam giới có quyền cưới nhiều vợ, người chồng có quyền li hôn vợ). Hôn nhân của người Chăm Islam chủ yếu do cha mẹ sắp đặt và nhờ người mai mối, trong ngày cưới, chú rể được đưa về nhà gái, sau đó, hai vợ chồng có thể sống ở nhà gái, nhà trai hay ở riêng đều được. Hầu hết nhà của người Chăm Islam thuộc kiểu nhà sàn, trụ bê tông cốt thép hoặc đá, vách tôn hoặc gỗ, mái tôn hoặc ngói. Nhà sàn thích hợp với địa hình thấp, trũng và thường xuyên bị tác động bởi lũ ở An Giang. Trong nhà của người Chăm Islam không có bàn thờ và ảnh thờ bởi đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của họ chịu sự chi phối sâu sắc của Hồi giáo.

Tiếng nói của người Chăm Islam ở An Giang thuộc ngữ hệ Malayo – Polynesian (Mã Lai – Đa Đảo). Để học tập, giao tiếp và hành đạo, người Chăm Islam sử dụng chữ viết

tiếng Việt, tiếng Chăm và tiếng Ả-rập. Trang phục của người Chăm gồm sarong (dành cho nam và nữ), áo chvéa, áo azubah, áo chemise, mũ kapeak (dành cho nam giới), áo cộc, áo dài, khăn maom (dành cho phụ nữ). Do ảnh hưởng của văn hóa ẩm thực Ấn Độ nên nhiều món ăn của người Chăm Islam có khuynh hướng ngọt, béo, cay, đầy màu sắc và gia vị (tung lò mò, cơm nị-cà púa, cari bò, canh thính, bánh hanamcan). Người Chăm Islam không ăn thịt heo, thịt chó, động vật lưỡng cư, thú vật tự nhiên ngã ra chết, thú vật bị giết bằng cách siết cổ, đập đầu, bị ngã, bị húc, bị mãnh thú xé xác vì đây là điều cấm trong kinh Coran (ảnh hưởng của Do Thái giáo). Trong trường hợp giết bò, gà, vịt... để làm thực phẩm, họ để đầu con vật quay về hướng thánh địa Mecca, đọc kinh từ 3 đến 7 lần (xác nhận rằng Thượng đế (Allah) cho phép cắt cổ súc vật), dùng lưỡi dao thật bén cắt đúng ngay giữa cổ và đứt gân hai bên cổ con vật. Người Chăm Islam cũng tỏ ra thận trọng trong việc ăn uống (thường chọn nhà hàng, quán ăn, nơi giết mổ súc vật do người đồng đạo trông nom, không uống rượu bia). Tục ăn bốc vẫn còn thịnh hành trong cộng đồng người Chăm Islam bởi họ chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa ẩm thực Ấn Độ và Ả-rập.

Người Chăm Islam ở An Giang tuân thủ 5 điều luật của Hồi giáo: (i) Tuyên thệ không có Thượng đế nào khác ngoài Allah, Mohammad là Sứ giả của Thượng đế; (ii) Cầu nguyện 5 lần mỗi ngày, trưa ngày thứ sáu cầu nguyện ở thánh đường; (iii) Trai giới tháng Ramadan; (iv) Bỏ thí giúp đỡ người nghèo trong cộng đồng; (v) Hành hương đến thánh địa Mecca nếu có điều kiện. Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam gồm cắt tóc và đặt tên cho trẻ 7 ngày tuổi, cắt da quy đầu cho trẻ em trai từ 12 đến 15 tuổi (ảnh hưởng của Do Thái giáo, ghi dấu giao ước của Thiên Chúa với loài người), lễ hỏi, lễ cưới (nam từ 20-25, nữ từ 18-20), lễ tang.

Lễ hội của người Chăm Islam ở An Giang đa dạng, chẳng hạn, lễ tạ ơn (tưởng nhớ vị thần đã dùng gỗ đóng một chiếc bè lớn chở mọi người đi lánh nạn trong trận đại hồng thủy xa xưa), lễ cầu an (cầu quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, xua tan những điều xấu xa, đón nhận những bình an, may mắn, người dân được ấm no, hạnh phúc; xin Thượng đế ban cho con người sức khỏe để làm ra lúa gạo), lễ mừng sinh nhật Mohammad (tìm hiểu về cội nguồn và sự ra đời của Hồi giáo), lễ Ramadan (sẻ chia, thông cảm với những người nghèo khó, thiếu ăn, thiếu mặc trong cộng đồng để mọi người yêu thương nhau hơn; rèn luyện sự tiết chế, chịu đựng, chống những cám dỗ vật chất)...

2.2. Thánh đường của người Chăm Islam ở tỉnh An Giang dưới góc nhìn của Địa lí

2.2.1. Sự phân bố thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang

Trong tiếng Anh, thánh đường Hồi giáo được gọi là mosque - bắt nguồn từ chữ Ả-rập Masjid – có nghĩa là nơi để lễ lạy/phủ phục. Thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang có hai loại: đại thánh đường (mosque) và tiểu thánh đường (sura). Đại thánh đường là nơi diễn ra các hoạt động tôn giáo, văn hóa, xã hội của đồng bào Chăm Islam. Tiểu thánh đường là những căn nhà dùng làm nơi cầu nguyện và hội họp, ăn uống của cộng đồng. Ngoài làng Chăm Mỹ Phước (thành phố Long Xuyên), các làng Chăm còn lại đều có

tối thiểu 1 thánh đường. Số lượng thánh đường trong làng phụ thuộc vào mật độ dân cư, khả năng kinh tế của người dân, sự đóng góp của cộng đồng người Chăm Islam trong và ngoài nước, viện trợ của nhiều quốc gia Hồi giáo trên thế giới. Đến năm 2018, ở An Giang có tổng số 13 thánh đường và được phân bố như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1. Sự phân bố thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang

Làng Chăm theo đơn vị hành chính	Số lượng thánh đường	Tên thánh đường
Ấp Vĩnh Hòa (xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành)	1	Jamiul-Muk Mi Nin
Ấp Khánh Mỹ (xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú)	1	Jamiul Aman
Ấp Châu Giang (xã Châu Phong, thị xã Tân Châu)	2	Mubarak, Jamiul Azhar
Ấp Phum Soài (xã Châu Phong, thị xã Tân Châu)	3	Al Nia'mah, Muhammadiyah, Hayatus Sun Nah
Ấp Hà Bao 2 (xã Đa Phước, huyện An Phú)	2	Madrasah-Ihsan, Jamius Sunnah
Ấp La Ma (xã Vĩnh Trường, huyện An Phú)	1	Kahramanlar Rohmah
Ấp Đồng Ky (xã Quốc Thái, huyện An Phú)	1	Jamiul Mus Li Min
Ấp Bình Di (xã Khánh Bình, huyện An Phú)	1	Mu Kar Ra Mah
Ấp Búng Lớn (xã Nhon Hội, huyện An Phú)	1	Khay Ri Yah

Nguồn: Tác giả, 2018

2.2.2. Đặc điểm thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang

Do ảnh hưởng của Hồi giáo thế giới nên thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang có những đặc điểm nổi bật như sau:

- *Thánh đường có hai màu chủ đạo là trắng và xanh dương.* Màu trắng và xanh dương được sử dụng phổ biến trong trang trí quốc kì quốc gia và thánh đường Hồi giáo trên thế giới. Ngoài ra, hai màu này còn được sử dụng nhiều trong lá cờ của những đội quân Hồi giáo (màu khác là đen và đỏ). Màu trắng biểu tượng cho sự giản dị, sạch sẽ và tinh khiết tuyệt đối. Màu xanh dương biểu tượng cho sự trong sáng, thanh tao, tin tưởng. Những ý nghĩa này phù hợp với tư tưởng chủ đạo trong Hồi giáo. Hơn nữa, sự kết hợp giữa màu trắng và màu xanh dương còn tạo ra sự mát mẻ, nhẹ nhàng, sang trọng... cho thánh đường.

- *Biểu tượng vàng trắng khuyết và ngôi sao xuất hiện ở các thánh đường.* Baaren (2002) cho rằng, hai tinh tú trên có nguồn gốc từ vàng trắng khuyết và ngôi sao đơn độc đã chiếu sáng con đường của Mohammad trong cuộc di cư của Ngài từ Mecca đến Medina

vào năm 622 (Baaren, 2002, p.151). Trong khi đó, Nguyễn Sang (2015) lại cho rằng, hai tinh tú trên không liên quan gì đến Hồi giáo mà nó có nguồn gốc từ văn hóa của người Thổ Nhĩ Kỳ cổ đại. Trong văn hóa người Thổ, trăng lưỡi liềm tượng trưng cho thần mặt trăng Ay Ata, còn ngôi sao tượng trưng cho thần mặt trời Gun Ana. Đối với người Thổ, hai biểu tượng này tượng trưng cho quyền năng tối cao của các bậc thánh thần, sự tốt lành và hạnh phúc. Thời Mohammad, các cộng đồng Hồi giáo không sử dụng bất kỳ một biểu tượng nào và các đội quân Hồi giáo chỉ sử dụng lá cờ màu đen, trắng hoặc xanh. Biểu tượng trăng lưỡi liềm và ngôi sao xuất hiện trong cộng đồng Hồi giáo thời đế quốc Ottoman (1299-1923). Trải qua mấy trăm năm dưới sự thống trị Hồi giáo của đế quốc Ottoman, trăng lưỡi liềm và ngôi sao đã trở thành biểu tượng của Hồi giáo để chống lại biểu tượng cây thánh giá của Thiên Chúa giáo. Nguyễn Đức và cộng sự (2002) cũng cho rằng trăng lưỡi liềm liên quan xa xưa với vương quyền (Nguyen et al., 2002, p.6). Ngoài những thông tin trên, tác giả chưa tìm được tài liệu nào bàn thêm về biểu tượng này. Khi phỏng vấn người Chăm, họ cho rằng, trăng lưỡi liềm và ngôi sao là những tinh tú trên bầu trời mà bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy. Do đó, biểu tượng này tượng trưng cho sự lớn mạnh của Hồi giáo.

- *Trong thánh đường không có hình tượng người và thú vật.* Sinh thời, Mohammad cho rằng, tôn giáo sùng bái ngẫu tượng là tôn giáo đa thần, luân lí không nghiêm, có vẻ cổ lỗ nên Ngài cấm điêu khắc và hội họa vì hai loại hình nghệ thuật này có thể gây ra sự sùng bái ngẫu tượng và xâm lấn công việc của tạo hóa (Durant, 2006, p.285). Nguyễn Thọ Nhân (2003) cho rằng, hình tượng người và thú vật bị Hồi giáo tuyệt đối cấm đoán (Nguyen, 2003, p.66).

- *Thánh đường của người Chăm Islam An Giang không có bàn thờ, tượng thờ và ảnh thờ.* Đối với tín đồ Hồi giáo, không có Thượng đế nào khác ngoài Allah. Allah là nguồn gốc của sự sống và mọi ân huệ trên thế giới, đáng kiến tạo và điều khiển mọi sự sinh tồn, một vị thần toàn năng, một đáng toàn trí, không phải do ai sinh ra, trên trời và dưới đất tất cả đều thuộc về Allah (Nguyen, 2003, p.31; Durant, 2006, p.60; Nguyen, 2006, p.402). Với niềm tin Allah là vị thần đầu tiên, duy nhất, vĩnh cửu, cao cả nhất, siêu việt nhất, sức mạnh nhất, uy quyền nhất, toàn năng nhất, nghiêm khắc nhất, không do ai sinh ra, không ai sánh ngang tầm Thượng đế (Nguyen, 2003, p.28; Nguyen, 2006, p.415). Hơn nữa, Mohammad nghiêm cấm điêu khắc và hội họa; ngoài ra, Allah là vị thần siêu hình/không có hình dáng cụ thể nên trong thánh đường của người Chăm Islam không có bàn thờ, tượng thờ và ảnh thờ của bất cứ vị thần nào ngay cả Allah và Mohammad (Thượng Đế và nhà Tiên tri tôn kính nhất của tín đồ Hồi giáo).

- *Gian cầu nguyện của thánh đường không có bàn ghế.* Mohammad đặt tên cho tôn giáo của mình là Islam (có nghĩa là quy phục/phục tùng) và các tín đồ tên là Muslim (có nghĩa là những kẻ đã quy phục Thượng đế) (Durant, 2006, p.38). Trong các buổi cầu nguyện tập thể ở thánh đường, người Chăm Islam ở An Giang xếp hàng ngang và thực hiện các động tác đứng thẳng, cúi mình, quỳ xuống và phủ phục nên việc bố trí bàn ghế sẽ

gây khó khăn cho tín đồ trong việc thực hiện các động tác.

- *Trong khuôn viên của thánh đường luôn có bể/vòi nước phục vụ cho việc tẩy uế.* Lúc tại thế, Mohammad bắt chước người Do Thái trong việc vệ sinh, cụ thể là lệ tẩy uế trước khi cầu nguyện, nếu không có nước thì có thể dùng cát để tắm rửa. Ông cho rằng, giữ vệ sinh cũng ngang với đạo đức và Allah không nghe lời cầu nguyện của một người dơ dáy; trước khi cầu nguyện, ông bắt tín đồ phải rửa mặt, tay và chân. Những trường hợp đặc biệt như đàn ông mới ăn nằm với đàn bà, đàn bà có kinh hoặc mới sinh con mà chưa tẩy uế thì phải tắm trước khi cầu nguyện (Durant, 2006, p.137-138). Người Chăm Islam ở An Giang tuân thủ giáo luật trên nên trước khi cầu nguyện, họ thực hiện tẩy uế theo trật tự rửa hai bàn tay, súc miệng, rửa mũi, rửa mặt, rửa hai cánh tay, rửa đầu, rửa hai vành lỗ tai, rửa hai bàn chân từ mắt cá chân trở xuống. Mỗi động tác được thực hiện 3 lần, bên phải trước, bên trái sau.

- *Nghĩa địa nằm trong khuôn viên của thánh đường.* Đối với người Chăm Islam ở An Giang, tôn giáo có một ý nghĩa tối quan trọng và các hoạt động của tôn giáo chủ yếu diễn ra ở thánh đường (mỗi ngày, người Chăm Islam thường vào thánh đường cầu nguyện 5 lần). Vì lẽ đó, thánh đường là thiết chế văn hóa có mối quan hệ mật thiết với người Chăm Islam từ lúc sống đến khi chết đi (lúc sống, họ vào thánh đường để “gửi thân”, và lúc chết, cốt của họ lại được “gửi” ở thánh đường). Ngoài ý nghĩa tôn giáo, việc chôn cất người chết ở thánh đường còn thể hiện tính cộng đồng cao và thực trạng sở hữu đất đai của đồng bào Chăm Islam.

2.2.3. Chức năng thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang

Thánh đường của người Chăm Islam là nơi quy tụ các hoạt động tôn giáo, văn hóa, xã hội nên có những chức năng sau đây:

- *Thứ nhất, là nơi tín đồ cầu nguyện.* Có người cho rằng, thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang là nơi thờ Thượng đế nhưng thực tế không phải vậy bởi thánh đường chỉ là nơi dành cho người Chăm Islam cầu nguyện mỗi ngày. Một trong 5 điều luật của Hồi giáo là cầu nguyện và người Chăm Islam cũng tuân thủ giáo luật này. Cầu nguyện là nhiệm vụ quan trọng nhất của người ngoan đạo (Nguyen, 2003, p.34) và là việc chính yếu gồm nhiều động tác quỳ lạy và đọc kinh để tỏ lòng sùng bái và tán tụng Thượng đế (Nguyen, 1974, p.197). Nhờ cầu nguyện, tín đồ đi được nửa đường tới Thượng đế; nhờ trai giới, họ đến được cửa thiên cung; nhờ bố thí, họ vào được thiên cung của Thượng đế (Durant, 2006, p.141). Tín đồ có thể cầu nguyện tại nhà, thánh đường hoặc bất kì chỗ nào trừ nơi dơ bẩn (nghĩa trang, lò sát sinh) (Nguyen, 2006, p.421). Mỗi ngày, người Chăm Islam cầu nguyện 5 lần: lần 1 (lễ buổi sáng trước hừng đông), lần 2 (lễ trưa bắt đầu lúc mặt trời chéch bóng), lần 3 (lễ chiều), lần 4 (lễ tối lúc mặt trời lặn), lần 5 (lễ buổi đêm khi không còn một tia sáng mặt trời), thời gian mỗi lần cầu nguyện giữa các làng Chăm Islam có sự xê dịch đôi chút (xem Bảng 2).

Bảng 2. Giờ cầu nguyện ở một số làng người Chăm Islam An Giang

Làng Chăm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5
Ấp Vĩnh Hòa	4:30	12:40	15:40	18:20	20:00
Ấp La Ma	4:34	13:00	16:00	18:33	20:00
Ấp Bung Lớn	4:30	12:35	15:46	18:30	20:00
Ấp Đồng Ky	4:45	12:30	15:35	18:25	19:45

Nguồn: Tác giả, 2018

Trước khi cầu nguyện, tín đồ phải tẩy uế, khi cầu nguyện, họ quay mặt về hướng thánh địa Mecca. Ngày thứ sáu, tín đồ cầu nguyện tập thể ở thánh đường. Chỉ có phái nam cầu nguyện ở thánh đường còn phụ nữ thì cầu nguyện ở tiểu thánh đường hoặc ở nhà (mặc dù họ được phép đến thánh đường cầu nguyện). Mỗi lần cầu nguyện mất khoảng 10 phút.

- *Thứ hai, là nơi giảng dạy và học tập ngôn ngữ.* Trong nhiều thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang, có trường học (madrassa) – nơi giảng dạy và học tập tiếng Chăm, tiếng Ả-rập. Để bảo tồn văn hóa, tiếng nói và chữ viết của mình, hầu hết thánh đường đều mở lớp giảng dạy ngôn ngữ. Ban ngày, con em người Chăm Islam học văn hóa tại các trường tiểu học và trung học, buổi tối, các em tập trung tại thánh đường để học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình (Phan, 2019). Để đọc kinh Coran và có thể du học ở các quốc gia Hồi giáo, con em người Chăm còn được dạy chữ viết và tiếng nói Ả-rập trong trường học ở thánh đường.

- *Thứ ba, là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng.* Người Chăm Islam ở An Giang có nhiều lễ hội, một số được tổ chức ở thánh đường như lễ Ramadan, lễ hội Roya (tết dân tộc), lễ mừng sinh nhật Mohammad, lễ cầu an, lễ đại xá... Đây là dịp để đồng bào thể hiện sự yêu thương, chia sẻ, đùm bọc và tha thứ; rèn luyện ý chí và tinh thần; tham gia trò chơi, thưởng thức/biểu diễn văn nghệ, ẩm thực; hiểu biết về Hồi giáo và cuộc đời, sự nghiệp Tiên tri Mohammad.

- *Thứ tư, là nơi chôn cất người chết.* Nhiều người trong cộng đồng Chăm Islam ở An Giang được chôn cất trong khuôn viên thánh đường sau khi họ mất. Việc chôn cất người chết khá đơn giản và có phần đặc biệt: người chết được chôn trong ngày (không quá 24 giờ kể từ lúc tắt thở); trước khi chôn, tử thi được tắm rửa sạch sẽ và được quấn 3 lớp vải trắng (liệm); huyết mộ được đào theo hướng Bắc – Nam và dưới đáy mộ được khoét một cái lỗ có chiều dài bằng với chiều dài tử thi (bên phía Tây); đặt tử thi nằm nghiêng bên phải, mặt và ngực quay về hướng mặt trời lặn (hướng Tây, hướng thánh địa Mecca); ép tử thi vào cái lỗ đã khoét, dùng tấm ván chèn bên ngoài tử thi rồi lấp đất lại; không chôn theo người chết quần áo hay bất kỳ vật gì; phần mộ không được đắp mô lên mà san lấp cho bằng phẳng; đánh dấu phần mộ bằng cách dựng hai tấm bia hoặc đóng hai thanh gỗ ở đầu và chân mộ; trên tấm bia ghi họ và tên người chết, ngày tháng năm qua đời. Dựng hai tấm bia xong xem như công việc chôn cất hoàn tất (Vo & Truong, 2011). Sở dĩ người Chăm Islam tỏ ra hết sức bình thản đối với cái chết và chôn cất người chết khá đơn giản, khác biệt (với người

Kinh, Hoa, Khmer) bởi: Hồi giáo cho rằng cuộc sống trần gian chỉ là trò chơi, trò tiêu khiển, là sự phô trương khoái lạc và sự ganh đua về của cải, con cái...; cái mà con người chú trọng không phải là ở thể xác mà là tâm hồn và việc cứu vớt linh hồn; cuộc sống nơi trần gian chỉ là ngưỡng cửa để bước vào cuộc sống vĩnh cửu ở thế giới bên kia; con người có hai phần thể xác và linh hồn, thể xác chỉ là cái vỏ bọc tạm thời còn linh hồn là bất tử; người chết được phục sinh vào ngày phán xét cuối cùng nhưng có thể được lên Thiên đàng hoặc phải xuống Địa ngục (phụ thuộc vào công, tội, thiện, ác của người đó lúc còn sống; Thượng đế quyết định số phận của mỗi người, Tiên tri Mohammad đóng vai trò che chở và cầu xin Thượng đế tha tội đối với những người ngoan đạo) (Nguyen, 2006, p.418); thánh địa Mecca gần nhất với Thiên đàng và nơi Thượng đế có thể nghe được rõ nhất lời cầu nguyện của tín đồ (Baaren, 2002, p.68).

Ngoài ra, thánh đường còn là nơi sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho bà con giáo dân.

2.2.4. Kiến trúc và nghệ thuật trang trí thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang

Đối với người Chăm Islam ở An Giang, nhà cửa thì chỉ cần xây cất để ở trong một kiếp người ngắn ngủi nhưng thánh đường thì phải xây dựng cho đẹp và kiên cố. Họ bỏ cả công lẫn của để cất, đem nghệ thuật và nghề nghiệp ra trải dưới chân Thượng đế như trải một tấm thảm (Durant, 2006, p.276). Việc đầu tư nhiều trí tuệ, công sức, tiền bạc, thời gian để xây dựng thánh đường nhằm vinh danh Thượng đế, tìm kiếm sự bù đắp về tinh thần trong cuộc sống hiện tại và mai sau, đồng thời cũng vì thỏa mãn lòng yêu nghệ thuật.

Thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang được thiết kế theo kiểu hình vòm củ hành và hình vòng cung (nhọn, móng ngựa, lá). Những yếu tố này chịu ảnh hưởng của lối kiến trúc Ba Tư, Byzantine, Ấn Độ, Malaysia... và tạo nên sự mềm mại, vững chãi, thanh thoát, tao nhã cho thánh đường. Thông thường, một thánh đường gồm các hạng mục: cổng, sân, nhà nguyện và một số công trình phụ như nhà kho, trường học, phòng ăn, nhà vệ sinh, bể nước, nghĩa địa... Tất cả chúng được bố trí trong một không gian tương đối rộng và phần lớn chỉ có một tầng.

Trong các hạng mục công trình của thánh đường, đáng chú ý nhất là nhà nguyện. Nhà nguyện còn được gọi là nguyện đường, nguyện thất, nơi tín đồ thực hiện các hoạt động cầu nguyện cá nhân hay tập thể đông nhất mỗi ngày. Nhà nguyện của người Chăm Islam có thể sánh như chính điện của Phật giáo hoặc cung thánh của Thiên chúa giáo.

Nhà nguyện là tòa nhà quan trọng nhất trong thánh đường, nơi tôn nghiêm. Nhà nguyện nằm ở vị trí trung tâm, được thiết kế dạng hình chữ nhật theo hướng Đông – Tây. Bên ngoài gian cầu nguyện là hành lang – tín đồ có thể dùng làm nơi cầu nguyện, nghỉ ngơi, trò chuyện, đi lại. Bên trong gian cầu nguyện là một không gian trống trải hoặc những hàng cột trụ tròn. Đặc biệt, hướng Tây của nhà nguyện có 1 hoặc 2 hốc lõm hình vòng cung/bán nguyệt trên bức tường được gọi là mibrab (nơi chỉ hướng thánh địa Mecca, ông Imam hướng dẫn cầu nguyện, tín đồ quay mặt về khi cầu nguyện). Bên phải của

mibrab (nhìn từ phía Đông) có một bục giảng bằng gỗ hoặc xi măng (dán gạch men, nhiều bậc) được gọi là minbar (nơi dành cho ông Khotib thuyết giảng giáo lí vào các ngày thứ sáu). Khi thuyết giáo, ông Khotib không bao giờ đứng trên bậc cao nhất vì đây là chỗ dành cho nhà Tiên tri Mohammad (Tran, Nguyen, & Phan, 2006). Nội dung bài giảng của ông Khotib gồm bốn phần phải ăn chay, lí do cần bố thí, những việc tạo nên tội lỗi, khuyến tín đồ yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, không làm trái giáo luật...



Hình 2. Mibrab và minbar (Tác giả, 2018)



Hình 3. Mái vòm, tháp (Tác giả, 2018)

Cửa ra vào, tường giữa hai hàng cột ở hành lang của nhà nguyện được xây dựng hình vòng cung. Trên trần một số nhà nguyện có 1 hốc lõm to hình vòm để lấy ánh sáng mặt trời, tạo không gian thoáng đãng và làm cho âm thanh ngân vang (Hình 2). Trên nóc nhà nguyện có 1 hoặc 2 vòm lớn, đôi khi kèm theo một số vòm nhỏ (Hình 3). Vòm lớn tượng trưng cho sự duy nhất của Thượng đế (Nguyen et al., 2002, p.47). Ở 4 góc của nhà nguyện thường có 4 tháp, một số nhà nguyện có tháp thứ 5 ở cửa chính. Tháp nhà nguyện được gọi là minaret là sản phẩm kế thừa từ tháp chuông nhà thờ của Thiên Chúa giáo. Chức năng của tháp nhà nguyện là nơi kêu gọi tín đồ đến hành lễ hoặc tạo sự thẩm mỹ. Theo Nguyễn Thọ Nhân (2003), các tháp này biểu tượng cho một tôn giáo đã chiến đấu và chiến thắng (Nguyen, 2003, p.66). Durant (2006) cho rằng, kiến trúc tháp của thánh đường Hồi giáo đẹp nhất thế giới (Durant, 2006, p.277).

Người Hồi giáo nói chung, người Chăm Islam ở An Giang nói riêng, tin rằng Thượng đế là Đấng sáng tạo toàn năng, toàn mỹ nên thật là phạm thượng nếu con người bắt chước quyền năng sáng tạo của Thượng đế. Vì vậy, nghệ nhân Chăm Islam không sử dụng hình người hay thú vật trong trang trí, thay vào đó, họ phải dùng các dạng hình học (hình tròn, hình chữ nhật, hình đa giác, hình nón, hình vuông, hình bầu dục, hình bán nguyệt, hình sao, hình vòng cung...), một ít hoa văn và thư pháp để trang trí thánh đường. Một số kiểu trang trí gây ấn tượng mạnh như sử dụng gạch hình học/họa tiết để lát sàn, ốp cột, tường và mái; biểu tượng trăng, sao; thảm họa tiết; đặc biệt, thư pháp Ả-rập. Theo Durant (2006), khắp thế giới, không có một lối chữ viết hay chữ in nào đẹp bằng chữ Ả-rập (Durant, 2006, p.288). Nội dung thư pháp chủ yếu thể hiện tên Thượng đế, xác nhận không có Thượng đế nào khác ngoài Allah và Mohammad là Thiên sứ của Thượng đế, những mỹ

từ ca ngợi Thượng đế... Mặc dù nghệ thuật trang hoàng thánh đường của người Chăm Islam An Giang đơn giản nhưng giàu nghệ thuật, thẩm mỹ và trang trọng, đồng thời đạt được mục tiêu không gây mất tập trung khi cầu nguyện và phù hợp với giáo luật.

2.2.5. Các thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang có khả năng khai thác du lịch

Một thánh đường có đủ khả năng để khai thác du lịch khi hội tụ tối thiểu các yếu tố về vị trí và khả năng tiếp cận, sức hấp dẫn, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, khả năng liên kết phát triển du lịch, nhu cầu của thị trường, nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Dựa vào các tiêu chí trên, thánh đường Madrasah-Ihsan (ấp Hà Bao 2), Jamiul Azhar và Mubarak (ấp Châu Giang) hoàn toàn khả thi trong khai thác du lịch. Các thánh đường như: Jamiul Mus Li Min (ấp Đồng Ky) và Khay Ri Yah (ấp Búng Lớn) cũng có thể đầu tư để khai thác du lịch trong tương lai.

Thời gian qua, đã có nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu, khám phá thánh đường Madrasah-Ihsan, Jamiul Azhar và Mubarak. Yếu tố hấp dẫn của các thánh đường này là kiến trúc, sự trang hoàng, sinh hoạt tôn giáo của người Chăm Islam. Các thánh đường này nằm gần thành phố Châu Đốc nên việc tiếp cận và di chuyển dễ dàng, đồng thời kết nối thuận tiện với nhiều điểm tham quan nổi tiếng khác ở Châu Đốc như làng nuôi cá lồng bè, cụm di tích Núi Sam. Ngoài ra, ở thánh đường Madrasah-Ihsan và Jamiul Azhar có một số cơ sở hàng lưu niệm, du khách đến các thánh đường này, có thể tham quan và mua hàng thổ cẩm của người Chăm và nhiều mặt hàng nhập từ Malaysia. Phụ cận các thánh đường Madrasah-Ihsan, Jamiul Azhar và Mubarak có vài cơ sở lưu trú và ăn uống quy mô nhỏ do người Chăm sở hữu và quản lí. Đến các thánh đường này, du khách có thể thưởng thức món ăn truyền thống của người Chăm và lưu trú trong làng của họ.



Hình 4. Thánh đường Jamiul Azhar, Madrasah-Ihsan, Mubarak (Tác giả, 2018)

Thánh đường Jamiul Mus Li Min và Khay Ri Yah nằm trên tuyến tỉnh lộ 957 (kết nối Châu Đốc với An Phú và Campuchia), gần Búng Bình Thiên nên có thể đầu tư để khai thác du lịch trong tương lai. Đến các thánh đường này, ngoài tham quan kiến trúc, sự trang trí thánh đường, du khách có thể ghé vào làng Chăm, tìm hiểu hoạt động chăn nuôi bò và đánh bắt cá, canh tác nông nghiệp, trang phục và nhà ở của họ.

Vấn đề đặt ra hiện nay đối với việc khai thác du lịch ở các thánh đường là đảm bảo lợi ích cho chủ nhân các thánh đường để tạo sự đồng thuận, trách nhiệm, hợp tác và phát triển. Ngoài ra, cần có đội ngũ thuyết minh viên là người Chăm – những người am hiểu sâu sắc về thánh đường và văn hóa Chăm để tăng sự thích thú cho du khách. Bên cạnh đó, cần sự cởi mở và hòa đồng hơn của người Chăm cũng như sự lịch sự, trân trọng văn hóa địa phương của du khách. Gia tăng sử dụng các dịch vụ của người Chăm sẽ tạo cảm hứng cho họ trong việc khai thác thánh đường nói riêng và văn hóa nói chung trong lĩnh vực du lịch.

3. Kết luận

Thánh đường là một thiết chế văn hóa đặc trưng của người Chăm Islam nói chung và người người Chăm Islam ở tỉnh An Giang nói riêng. Trong phạm vi tỉnh An Giang, thánh đường phân bố ở 9 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó, xã Châu Phong và Đa Phước có số lượng thánh đường nhiều nhất. Nhờ vào màu sắc, lối trang trí, kiến trúc... đã tạo nên nét đặc trưng của thánh đường. Thánh đường của người Chăm Islam ở An Giang ra đời từ nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của người dân, sau đó trở thành nơi hoạt động văn hóa và xã hội của cộng đồng và đóng vai trò quan trọng đối với các lĩnh vực trên. Thánh đường là một sản phẩm kết tinh từ lối kiến trúc và sự trang hoàng của nhiều nền văn hóa trên thế giới bất chấp không gian, thời gian và chủng tộc. Việc thiết kế thánh đường thể hiện sự ngưỡng vọng của tín đồ đối với Thượng đế, Tiên tri Mohammad và tuân thủ những phép tắc của tôn giáo. Thánh đường là nơi được xây đắp bằng tình yêu chứ không đơn thuần chỉ bằng những vật liệu lạnh lẽo và vô cảm. Sự độc đáo của kiến trúc, nghệ thuật trang trí, sinh hoạt tôn giáo đã thu hút nhiều du khách viếng thăm thánh đường của người Chăm. Nhiều thánh đường hội tụ những yếu tố thuận lợi, có thể khai thác phục vụ du lịch.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Baaren, T. V. (Translator Trinh, H. H.) (2002). *Hoi giao [Islam]*. Ho Chi Minh City: Tre Publishing House.
- Durant, W. (Translator Nguyen, H. L.) (2006). *Lich su van minh Arap [History of Arabian civilization]*. Hanoi: Information – Culture Publishing.
- Nguyen, V. L. (1974). *Nguoi Cham Hoi giao mien Tay Nam phan Viet Nam [Islam Cham people in the Southwest of Viet Nam]*. Saigon: Ministry of Culture, Education and Youth.
- Nguyen Duc, The Truong & Le Yen (2002). *Hoi giao [Islam]*. Hanoi: Information – Culture Publishing.
- Nguyen, T. N. (2003). *Dao Hoi va The gioi A-rap [Islam and The Arab word]*. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City General Publishing.

- Nguyen, T. X. (2006). *Mot so ton giao o Viet Nam [Some of religions in Viet Nam]*. Hanoi: Religious Publishing.
- Nguyen, S. (2015). Bieu tuong quoc gia cac nuoc [National symbols of countries]. Retrieved from <https://ssangnguyen.wordpress.com/2015/05/03/tho-nhi-ky/>
- Phan, A. (2019). Lang Cham An Giang voi nhung net van hoa doc dao [An Giang Cham villages with unique cultural features]. Retrieved from <https://vov.vn/van-hoa-giai-tri/lang-cham-an-giang-voi-nhung-net-van-hoa-doc-dao-976844.vov>
- Tourist area of Lam Vien Nui Cam (2020). Nguoi Cham o An Giang [Cham people in An Giang]. Retrieved from <https://lamviennuicam.com/nguoi-cham-o-an-giang/>
- Tran, N. D. S., Nguyen, A. D., & Phan, T. H. N. (2006). *Bach khoa ton giao Dong Tay [The encyclopedia of Eastern and Western religions]*. Ho Chi Minh: Ho Chi Minh City General Publishing.
- Vo, V. T., & Truong, T. H. (2011). *Nghi le vong doi cua nguoi Cham Islam o An Giang [Life cycle ritual of Islam Cham people in An Giang]*. Retrieved from <https://sites.google.com/site/vhlsangiang/nghien-cuu-an-giang/van-hoa/nghilevongdoicuanguoichamislamoangiang>

MOSQUES OF CHAM ISLAM PEOPLE IN AN GIANG PROVINCE FROM THE PERSPECTIVE OF GEOGRAPHY

Nguyen Trong Nhan

Can Tho University, Vietnam

Corresponding author: Nguyen Trong Nhan – Email: trongnhan@ctu.edu.vn

Received: November 01, 2021; Revised: December 07, 2021; Accepted: January 15, 2022

ABSTRACT

The mosque has a vital position in the picture of material culture and the system of tourist destinations in the Mekong Delta. Fully understanding the mosque is important in marketing and promoting ethnic culture. With document analysis, field observation, and exchange/conversation with local people, the contents of distribution, features, functions, architecture and decoration, tourism exploitation capacity of An Giang Cham Islam people mosques are clarified from the perspective of Geography. The research results show that the mosques of the Cham Islam people are distributed in nine commune-levels based on administrative units of An Giang province. The elements are color, decoration, and architecture. The mosque plays an important role in the religion, belief, culture, and society of the Cham people. Thanks to the unique architecture, decorative arts, and religious activities, many tourists visit the mosque of Cham Islam.

Keywords: An Giang; Cham people; Cham Islam people; Geography; Islam; mosques